

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/ HNGĐ- ST

Ngày 15/8/2017

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa

2. Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư TH, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Khánh L, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 20, ngõ 9, đường T, khu dân cư TH, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi làm việc: Trung tâm C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 20, ngõ 9, đường T, khu dân cư TH, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi làm việc: Trường đại học S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị L và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/10/2009 tại UBND phường S, thị xã C. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị L mang thai

con thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Chị L cho rằng anh V thường xuyên đi chơi về rất muộn, có hôm còn đi qua đêm, không quan tâm đến chị và các con. Chị đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh V không sửa đổi mà còn nhiều lần to tiếng, đuổi chị ra khỏi nhà. Từ ngày 23/6/2017 chị đã đi thuê nhà ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn anh V. Anh V thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L thiếu thông cảm và chia sẻ với anh, nhiều hôm anh đi chơi thể thao về muộn, chị L đã có lời lẽ xúc phạm đến anh. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị L đã thuê nhà ra ở riêng. Anh chị đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Ban đầu anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không còn biện pháp nào níu kéo tình cảm vợ chồng nên đã đồng ý ly hôn. Nhưng sau đó anh lại không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, việc vợ chồng ly hôn sẽ tác động xấu đến các con.

Về con chung: Chị L và anh V có hai con chung là Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26/3/2013. Hiện tại, cháu L1 đang sống cùng anh V, cháu H đang sống cùng chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Nếu không được nuôi cả hai con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H, vì cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Anh V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Vì theo anh V, cháu H còn nhỏ, chị L phải đi làm không có thời gian chăm sóc, nếu cháu H ở cùng anh thì anh có sự hỗ trợ của bố mẹ anh để chăm sóc con. Cả anh V và chị L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L và anh V xác định vợ chồng có một số tài sản phục vụ sinh hoạt gia đình. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung theo đơn yêu cầu ngày 10/7/2017 nhưng anh V không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án nên Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện cho anh V theo thông báo trả lại đơn khởi kiện số 29/TB-TA ngày 20/7/2017.

Tại phiên tòa:

Chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, anh V giữ nguyên yêu cầu xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ và mong muốn có thêm thời gian để níu kéo cuộc sống chung. Về con chung: Chị L và anh V cùng đề nghị được nuôi cả hai con chung, trường hợp không được nuôi hai con, anh chị cùng đề nghị được nuôi cháu Khánh H, giao cháu Khánh L1 cho bên kia nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Quang V. Về quan hệ con chung: Giao cháu Khánh L1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khánh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Khánh L khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn đối với anh Nguyễn Quang V có địa chỉ cư trú tại phường S, thị xã C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Khánh L và anh Nguyễn Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2009 tại UBND phường S, thị xã C nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài. Anh chị thiếu tin tưởng, tôn trọng và quan tâm chăm sóc nhau nên đã ly thân. Lý do anh V không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ là lý do không chính đáng nhằm gây khó khăn cho chị L. Bản thân anh V không có biện pháp nào níu kéo tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh V. Hội đồng xét xử thấy cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh V theo yêu cầu của chị Ly là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Yêu cầu nuôi con chung của chị L và anh V là yêu cầu chính đáng. Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Chị L và anh V đều là công chức, làm việc theo giờ hành chính, có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, nếu giao cả hai con chung cho chị L hoặc anh V trực tiếp nuôi dưỡng thì anh chị sẽ khó khăn trong việc nuôi, dạy và chăm sóc các cháu. Hiện tại cháu H còn nhỏ trên 04 tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, cần giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện thực tế của anh chị, đảm bảo quyền lợi của các con và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị L là nguyên đơn không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V là bị đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản nhưng không nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng. Tòa án nhân dân thị xã C đã trả lại đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản chung cho anh V nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Khánh L:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Khánh L ly hôn anh Nguyễn Quang V.

- Quan hệ con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 19/3/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 26/3/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Khánh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000101 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Hải Dương, chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường S, thị xã C (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Hữu Hiệu